

Số : 1059 /BC-STC

An Giang, ngày 30 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường tháng 07/2020 và công tác quản lý giá

I. Tình hình giá cả thị trường tháng 07/2020:

Theo số liệu của Cục Thống kê, tháng 07/2020 CPI của tỉnh An Giang tăng 0,54% so tháng trước, tăng 0,75% so tháng 12/2019, so cùng kỳ năm trước tăng 4,40%. Tính chung CPI bình quân 07 tháng đầu năm 2020 so cùng kỳ tăng 4,66%.

CPI tháng 07/2020 tăng chủ yếu do: Giá một số mặt hàng tăng, trong đó giá giao thông (nhiên liệu xăng dầu) trong tháng điều chỉnh 02 kỳ, tăng bình quân từ 782đ – 1.274đ/lít tùy theo loại, nguyên nhân do ảnh hưởng của giá xăng dầu thế giới....; Bên cạnh đó hình hình giá bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ở các chợ cũng giao động tăng, giảm tùy mặt hàng. Giá vàng giao động theo chiều hướng tăng và giá đô la giao động theo chiều hướng giảm, giá tăng giảm do ảnh hưởng thị trường thế giới.

Chỉ số giá của các nhóm hàng chính như sau:

STT	Nhóm hàng	Chỉ số giá tháng 07/2020 so với (%)				
		Kỳ gốc năm 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	Bình quân cùng kỳ
	Chỉ số chung	117,51	104,40	100,75	100,54	104,66
I	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	122,25	109,80	104,25	100,50	109,07
1	Lương thực	116,58	106,52	104,69	100,06	102,91
2	Thực phẩm	125,89	112,42	104,08	100,71	112,66
3	Ăn uống ngoài gia đình	119,17	107,28	104,33	100,34	106,25
II	Đồ uống và thuốc lá	111,86	104,79	102,46	99,54	104,86
III	May mặc, mũ nón, giày dép	110,69	101,07	100,88	100,02	101,11
IV	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	124,33	102,24	98,51	99,59	103,49
V	Thiết bị và đồ dùng gia đình	105,72	101,26	100,50	100,07	101,29
VI	Thuốc và dịch vụ y tế	232,52	103,36	100,46	100,00	103,19
	58. Dịch vụ Y tế	284,78	103,16	100,00	100,00	103,16
VII	Giao thông	77,14	85,53	86,11	104,44	89,96
VIII	Bưu chính viễn thông	92,96	100,10	100,00	100,00	99,96
IX	Giáo dục	128,77	102,46	99,99	99,99	102,59
	69. Dịch vụ giáo dục	134,20	102,54	100,00	100,00	102,54
X	Văn hóa, giải trí và du lịch	114,56	101,45	100,45	100,08	100,50
XI	Hàng hóa và dịch vụ khác	112,23	100,94	99,94	100,48	102,03
	Chỉ số giá vàng	149,23	126,69	120,45	103,44	123,46
	Chỉ số giá đô la Mỹ	110,00	99,83	100,91	99,78	100,16

*. Diễn biến giá cả một số mặt hàng chủ yếu sau :

1. Lương thực - thực phẩm:

a) Giá bán lẻ: thu thập giá trực tiếp tại các chợ trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Mặt hàng gạo: ổn định so tháng trước, riêng mặt hàng gạo thơm Jasmine An Gia có biến động so tháng trước, giá 18.800đồng/kg (+250đồng/kg).

- Mặt hàng thịt tươi sống biến động tăng so tháng trước, chỉ có mặt hàng thịt lợn thăn giá 159.000đồng/kg (-1.000đồng/kg).

- Mặt hàng thịt gia cầm: ổn định so tháng trước.

- Các mặt hàng cá: ổn định so tháng trước.

- Tôm càng xanh nuôi nước ngọt: giá 237.000đồng/kg (+3.250đồng/kg)

- Các mặt hàng rau, bắp cải tháng này bình quân giá dao động có tăng, có giảm so tháng trước: Bắp cải trắng 17.600đồng/kg (+5.100đồng/kg); Cải xanh giá 13.000đồng/kg (-1.250đồng/kg); Bí xanh 12.400đồng/kg (-1.600đồng/kg); Cà chua 20.400đồng/kg (+4.150đồng/kg).

- Mặt hàng trái cây: Xoài cát Hòa Lộc giá tăng 50.000đồng/kg (+3.750đồng/kg); Cam xoàn 40.000đồng/kg (+3.750đồng/kg).

- Mặt hàng đường cát trắng: giá bán lẻ bình quân đường cát trắng loại 1 ổn định 14.000đồng/kg, đường cát trắng RE Biên Hòa ổn định 20.000đồng/kg.

- Các loại thực phẩm khác: giá ổn định so tháng trước

b) Giá bán buôn: thu thập từ các Công ty trên địa bàn tỉnh

- Giá bán buôn lúa, gạo dao động tăng, giảm nhẹ so tháng trước: Giá bán buôn mặt hàng lúa khô là 5.420đồng/kg (-5 đồng/kg), các mặt hàng gạo nhiên liệu, gạo thành phẩm và thành phẩm xuất khẩu có tăng, giảm nhẹ so tháng trước.

- Giá cá tra nuôi hàm thịt trắng: Bình quân tháng này giảm nhẹ so tháng trước giá cá loại 0,7kg – 0,9kg giá 17.860đồng/kg (-40đồng/kg), loại 1kg giá 17.500đồng/kg ổn định so tháng trước.

- Giá mua heo hơi tháng này tiếp tục giảm so tháng trước 83.980đồng/kg (-3.420đồng/kg).

- Giá đường cát trắng loại 1 giá còn 11.589 đồng/kg (-275đồng/kg)

2. Vật tư nông nghiệp:

- Giá bán buôn các loại giống như lúa, dưa hấu, đậu xanh, dưa leo, khổ qua... giá ổn định so tháng trước;

- Các loại vacxin, thuốc trừ bệnh, trừ cỏ, ...: Giá ổn định so tháng trước; riêng giá thuốc trừ bệnh Fuan 40EC giá bán lẻ 69.000đồng/chai (+500đồng/chai).

- Phân đạm, NPK: Giá ổn định so tháng trước.

3. Đồ uống:

Các loại nước khoáng, bia, cà phê: giá bán lẻ ổn định so tháng trước, chỉ có 2 mặt hàng tăng là Cocacola lon giá 190.000đồng/thùng (+10.000đồng/thùng); Bia lon 333 giá 235.000đồng/thùng (+5.000đồng/thùng).

4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt:

- Giá thép xây dựng Pomina: ổn định so tháng trước.
- Xi măng Hà Tiên: ổn định so tháng trước.
- Mặt hàng Cát: ổn định so tháng trước.
- Giá gas tháng này tăng 3.000đồng/bình 12kg).
- Giá nước sạch sinh hoạt thực hiện theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của UBND tỉnh An Giang.

5. Thuốc chữa bệnh cho người:

Giá ổn định so tháng trước không có biến động

6. Giá dịch vụ y tế:

- Giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước: Thực hiện theo Quyết định số 74/2019/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh An Giang.

- Giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám, chữa bệnh của nhà nước: Giá theo kê khai của Bệnh viện đa khoa Trung tâm An Giang.

- Giá các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân: Giá theo kê khai của Bệnh viện đa khoa Bình Dân.

7. Giao thông:

- Giá trông giữ xe: ổn định so tháng trước

- Giá cước vận chuyển hành khách: ổn định so tháng trước.

- Giá Xăng, dầu: tăng so tháng trước: xăng E5 Ron92-II là 14.480đồng/lít (+1.385đồng/lít), xăng Ron 95-III là 15.170đồng/kg (+1.370đồng/lít); Dầu Diezen 0,05S-II giá 12.366đồng/lít (+1.041đồng/lít); Dầu Diezen 0,001S-V giá 12.606đồng/lít (+981đồng/lít).

8. Dịch vụ giáo dục:

- Học phí giáo dục trường mầm non, Trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập: giá không tăng so tháng trước. Giá thực hiện theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

- Học phí giáo dục đào tạo nghề, cao đẳng, đại học công lập: giá không tăng so tháng trước. Giá thực hiện theo Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh An Giang.

9. Giải trí và du lịch:

- Giá du lịch trọn gói trong nước cho 1 người chuyên 3 ngày 2 đêm (từ Long Xuyên đi Đà Lạt): giá bình quân 3.000.000đồng/người/chuyến.

- Phòng khách sạn 3 sao hoặc tương đương loại 2 giường đơn hoặc 1 giường đôi (có tivi, điều hòa, điện thoại, vệ sinh, Wifi): giá bình quân 750.000đồng/ngày – đêm.

- Phòng nhà khách tư nhân loại 1 giường, điều hòa, nước nóng-lạnh, phòng vệ sinh khép kín: giá bình quân 250.000đồng/ngày-đêm.

10. Vàng, đô la Mỹ:

Giá mua, bán: Tháng này giá vàng bình quân trên thị trường tăng so tháng trước, đôla giảm so tháng trước.

II. Tình hình kiểm tra thị trường:

Kiểm tra hoạt động kinh doanh trên thị trường: theo báo cáo của Cục Quản lý thị trường, trong tháng đã kiểm tra 249 vụ, số vụ vi phạm đã xử lý 55 vụ, số tiền phạt VPHC là 220,6 triệu đồng. Lũy kế 07 tháng đầu năm đã kiểm tra 863 vụ, vi phạm 269 vụ, xử lý 239 vụ, phạt VPHC là 1,223 tỷ đồng.

III. Tình hình thực hiện kê khai giá :

Trong tháng đã tiếp nhận hồ sơ kê khai lại giá của 28 DN, trong đó chủ yếu là các mặt hàng xăng, dầu, gas do có biến động thay đổi giá. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 233 lượt hồ sơ của DN đến kê khai giá bán. So cùng kỳ năm trước về kê khai giá đạt 104% (tháng 07 năm 2019 tiếp nhận hồ sơ của 224 lượt hồ sơ của DN). Sau khi tiếp nhận các hồ sơ kê khai giá, Sở Tài chính đã có Thông báo công khai mức giá bán các mặt hàng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đã kê khai giá tại Sở Tài chính.

IV. Công tác phối hợp xác định giá trị hàng hóa:

- Trong tháng tham gia các Hội đồng xác định giá trị hàng hóa vi phạm hành chính, thi hành án,... được xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước xác lập quyền sở hữu toàn dân của các đơn vị: Hải quan, Biên phòng, Công an, Quản lý thị trường và Cục Thi hành án dân sự tỉnh chuyên giao.

- Định giá theo thư mời của Tòa án nhân dân tỉnh: Trong tháng tham gia định giá 03 trường hợp với tổng giá trị xác định giá là 538,604 triệu đồng, lũy kế 7 tháng đã tham gia định giá 19 trường hợp với tổng giá trị xác định giá là 10,575 tỷ đồng.

V. Công tác quản lý giá:

- Về Xác định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự: Trong tháng đã xác định và trả kết quả cho cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an tỉnh An Giang 01 hồ sơ về xác định giá trị tài sản là xe ô tô trong vụ "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" . Lũy kế từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 04 hồ sơ.

- Về điều tra chi phí sản xuất và giá thành lúa vụ hè thu năm 2020: Sau khi thống nhất với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chọn địa bàn, Sở Tài chính đã phối hợp các ngành liên quan đi điều tra chi phí sản xuất và giá thành lúa vụ hè thu năm 2020 từ ngày 21/7/2020 đến ngày 23/7/2020 trên địa bàn 03 huyện: Chợ Mới, Tịnh Biên và Châu Phú.

- Đóng góp ý kiến dự thảo bảng công bố giá vật liệu xây dựng và trang trí nội thất tháng 07/2020 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Cập nhật giá thị trường trên địa bàn tỉnh trong tháng để báo cáo thường xuyên về Bộ Tài chính (Cục QL.Giá), UBND tỉnh để theo dõi điều hành giá.

- Nhập liệu giá thị trường theo chương trình CSDL quốc gia về giá của Bộ Tài chính.

- Tham dự Hội nghị theo Giấy mời số 181/GM-QLG ngày 03/7/2020 của Bộ Tài chính về việc xin Tham dự Hội nghị phổ biến, tập huấn, triển khai pháp luật về định giá tài sản trong tổ tụng hình sự và Hội nghị trao đổi, tọa đàm về ban hành Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT.

Trên đây là tình hình giá cả thị trường, kiểm tra thị trường và công tác quản lý giá tháng 07/2020 ./.

Nơi nhận:

- VP Bộ Tài chính (TPHCM), Cục QL Giá;
- VP Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở CT, Cục HQ, Cục QLTT;
- Sở TC các tỉnh;
- Giám đốc Sở, PGĐ phụ trách; P. Tin học;
- TT. Thẩm định và Dịch vụ Tài chính;
- Phòng TCKH huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT, GCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Nguyễn Điền Tân